

Số: 80/NĐ-ĐTĐG

Tiền Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2024

**NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
HẠN MÙA THÁNG 10-2024 KHU VỰC TỈNH TIỀN GIANG.**

(Từ tháng 11-2024 đến tháng 4-2025)

I/ Tóm tắt tình hình khí tượng thủy văn trong 2 tháng (từ 15/8 - 15/10/2024)

1. Tình hình thời tiết:

a/ Tình hình mưa:

Tổng lượng mưa trong 2 tháng này ở mức phổ biến cao hơn năm 2023 và TBNN cùng thời kỳ, Có 3 đợt mưa lớn diện rộng, đợt 1: từ ngày 25-27/8, đợt 2: từ ngày 20-22/9, đợt 3: từ ngày 05-08/10, tuy nhiên lượng mưa phân bố không đều.

Trong các tháng chính của mùa mưa 2024, khu vực Tiền Giang có mưa nhiều, nhiều ngày xảy ra mưa to. Tổng lượng mưa trong các tháng từ tháng 5 đến 15 tháng 10/2024 phổ biến từ 948mm – 1614mm ở mức cao hơn trung bình nhiều năm(TBNN) từ 8-43% và cao hơn cùng kỳ năm 2023 từ 3-22%, tuy nhiên cũng có nhiều trạm xấp xỉ và thấp hơn năm 2023 từ 6-28%. Tổng lượng mưa các trạm có lượng mưa nhiều như: Cai Lậy 1454mm, Long Định 1438mm, Châu Thành 1596mm, Chợ Gạo 1567mm và Gò Công 1614mm.

b/ Nền nhiệt:

Nhiệt độ không khí trung bình tại trạm Khí tượng Mỹ Tho đạt 28.2⁰C, thấp hơn cùng kỳ năm 2023 (0.1 ⁰C) và cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) (1.0⁰C), giai đoạn 1980-2023. Nhiệt độ cao nhất đạt 35.3⁰C (ngày 15/8), thấp nhất đạt 23.9⁰C (ngày 04/9).

c/ Bão và áp thấp nhiệt đới:

Từ tháng 8/2024 đến nửa đầu tháng 10/2024 đã xuất hiện 03 cơn bão. Bão số 3 hình thành trên vùng biển phía Đông đảo Ludong (Philippin) có tên quốc tế là YAGI (01/9); chiều ngày 07/9 bão vào vịnh Bắc Bộ và ảnh hưởng trực tiếp các tỉnh: Quảng Ninh, Hải Phòng. Bão số 4 (SOULIK) hình thành từ 1 ATNĐ (16/9) trên vùng biển phía Đông đảo Ludong (Philippin); chiều ngày 19/9 bão đổ bộ vào đất liền các tỉnh Quảng Bình- Quảng Trị sau đó suy yếu thành ATNĐ tiếp tục đi sâu vào đất liền suy yếu thành vùng thấp trên khu vực Trung Lào rồi tan dần. Bão số 5 có tên quốc tế là KRATHON hình thành trên vùng biển phía đông bắc Philippin, sáng sớm ngày 01/10 bão đi vào vùng biển phía đông bắc của khu vực Bắc Biển Đông sau đó di chuyển lên phía bắc đi vào khu vực Đài Loan (Trung Quốc) và không ảnh hưởng đến nước ta.

2. Tình hình thủy văn:

*** Mực nước thượng nguồn:**

Từ tháng 8 đến nay (15/10/2024) mực nước các trạm trên dòng chính sông Mekong lên nhanh, mực nước lớn nhất tại trạm Kratie xuất hiện vào ngày 25/9. Tổng lượng dòng chảy qua Kratie tháng 08-09/2024 lớn hơn cùng kỳ năm ngoái khoảng 7%, xấp xỉ TBNN. Hiện tại, mực nước Biển Hồ tại trạm Kompong Luong cao hơn TBNN 0,25m và cao hơn cùng kỳ năm 2023 là 0,28m.

Trong tháng 8 mực nước tại các trạm vẫn còn ở mức thấp, bước sang tháng 9 do ảnh hưởng của bão số 3 (Yagi) trên khu vực thượng nguồn sông MeKong có mưa to đến rất to phân bố khá đều ở khu vực Nam Lào, mực nước tại các trạm trên dòng chính sông MeKong tăng nhanh trong những ngày cuối tháng 9, kết hợp với kỳ triều cường đầu tháng 9 Âm lịch mực nước tại các trạm trên sông Tiền tăng cao.

Mực nước đầu nguồn sông Tiền tại Tân Châu chịu ảnh hưởng lũ thượng nguồn truyền về, xuất hiện 2 đợt mực nước đỉnh cao nhất là 3.29m (29/9) và 3.38m (4/10) cao hơn so với cùng kỳ năm 2023 (0.22m, 0.31m). Hiện tại, mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu là 3.05m (ngày 15/10) xấp xỉ TBNN.

*** Mực nước hạ lưu:**

Vùng hạ lưu sông Tiền, mực nước cao nhất tại trạm Mỹ Thuận: 1.97m ngày (21/9) và 2.07m (ngày 5/10) ở mức cao hơn BĐIII (0.17m và 0.27m), xấp xỉ so với cùng kỳ năm 2023. Hiện tại ngày 15/10, mực nước cao nhất là 1.95m xấp xỉ cùng kỳ năm ngoái.

Vùng hạ lưu sông Tiền, mực nước quan trắc cao nhất ghi nhận được tại trạm Mỹ Tho là 1.72m (ngày 22/9) và 1.78m (ngày 5/10) cao hơn BĐIII (0.12m, 0.18m), xấp xỉ và cao hơn so với năm 2023 (0.06m) gây ngập nhiều nơi do ảnh hưởng mưa lớn và nước sông dâng cao. Hiện tại ngày 15/10, mực nước cao nhất là 1.65m cao hơn cùng kỳ năm ngoái (0.09m).

II/ Nhận định tình hình khí tượng thủy văn từ 16/10/2024 đến tháng 4/2025.

1. Khí tượng:

a/ Hiện tượng ENSO: Hiện tại, hiện tượng ENSO đang trong trạng thái trung tính nhưng nghiêng dần về pha lạnh (với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực Nino3.4 đang thấp hơn TBNN là -0,30C vào tuần đầu tháng 10/2024). Dự báo, thời kỳ từ tháng 11/2024-01/2025, ENSO có khả năng chuyển sang trạng thái La Nina với xác suất 60-70%. Dự báo hiện tượng ENSO từ tháng 2-4/2025 duy trì ở trạng thái La Nina yếu với xác suất khoảng 50-60%.

b/ Tình hình mưa:

* Tổng lượng mưa 3 tháng 11,12/2024 & 01/2025 phổ biến cao hơn TBNN từ 05-20%, và có chuẩn sai lượng mưa phổ biến từ 35-90mm.

+Tháng 11: Tổng lượng mưa cao hơn TBNN với tổng lượng mưa tháng phổ biến ở khoảng 100-250mm. Khả năng sẽ có 1-2 đợt mưa diện rộng với một vài nơi có mưa to kéo dài 1-2 ngày. Mùa mưa sẽ kết thúc muộn vào cuối tháng 11.

+Tháng 12: Tổng lượng mưa cao hơn TBNN với tổng lượng mưa tháng phổ biến ở khoảng 40-80mm.

+Tháng 01/2025: Tổng lượng mưa xấp xỉ đến cao hơn TBNN với tổng lượng mưa tháng phổ biến ở khoảng 15-30mm.

+ Tháng 02/2025, lượng mưa phổ biến từ 15-30mm, có nơi thấp hơn từ 5-10mm so với TBNN.

+ Tháng 3&4, lượng mưa phổ biến xấp xỉ so với TBNN.

* Mùa mưa năm 2024 trên địa bàn tỉnh sẽ kết thúc muộn hơn so với trung bình nhiều năm, khoảng tuần giữa tháng 11.

d/ Hoạt động của Bão và ATNĐ:

Từ tháng 11/2024-01/2025, hoạt động của bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền nước ta có khả năng ở mức xấp xỉ đến cao hơn so với TBNN; Trên Biển Đông có khoảng từ 3-6 cơn, đổ bộ vào đất liền nước ta từ 1-3 cơn.

Bão/ATNĐ đổ bộ vào đất liền nước ta có khả năng tập trung nhiều ở khu vực Trung Bộ và các tỉnh phía Nam. Đề phòng khả năng bão/ATNĐ hình thành ngay trên khu vực Biển Đông ảnh hưởng nhanh đến đất liền nước ta.

2. Thủy văn:

a/ Mục nước

Mức nước thượng nguồn :

Từ cuối tháng 10/2024 đến tháng 1/2025 mực nước các trạm trên dòng chính sông Mê Kông sẽ xuống dần, tổng lượng dòng chảy trên sông Mê Kông về ĐBSCL biến đổi chậm với xu thế giảm dần và ở mức tương đương và cao hơn TBNN từ 5-10%. Dòng chảy qua Mỹ Thuận xấp xỉ hoặc nhỏ hơn TBNN 05-10%.

Trong 3 tháng tiếp theo (tháng 2-4/2025) tổng lượng dòng chảy từ thượng nguồn sông Mekong về ĐBSCL ở mức thấp hơn TBNN từ 5-12%,

Vùng đầu nguồn sông Tiền tại Tân Châu, mực nước cao nhất mùa lũ đã đạt đỉnh vào đầu tháng 10/2024, tại Tân Châu là 3.38m cao hơn năm 2023 là 0.21m, mực nước tại Tân Châu đang xuống chậm dần. Đến cuối tháng 12/2024, mực nước tại Tân Châu dao động từ 1.80m-2.00m cao hơn năm 2023 khoảng 0.20 - 0.30m. Từ tháng 1/2025 đến tháng 4/2025, mực nước đầu nguồn sông Tiền tại Tân Châu dao động theo triều với xu thế xuống dần.

Vùng hạ lưu sông Tiền

* Mực nước cao nhất năm tại trạm Mỹ Thuận xuất hiện vào giữa tháng 10/2024 (tức rằm tháng 9 âm lịch) dao động ở mức cao hơn BĐIII từ 0.25-0.35m (tức là 2.05m - 2.15m). Tháng 11/2024 mực nước xuống nhẹ nhưng vẫn còn duy trì ở mức cao (1.90-2.00m),

* Từ giữa tháng 10-11/2024, do chịu ảnh hưởng lũ thượng nguồn truyền về kết hợp với triều cường Biển Đông và lượng mưa nội vùng nên mực nước cao nhất tại trạm Mỹ Tho xuất hiện vào khoảng giữa tháng 10-11/2024 tức (rằm tháng 9 và 10 âm lịch). Đỉnh triều cao nhất 1.85m-1.95m cao hơn BĐIII từ 0.25-0.35m, cao hơn cùng kỳ năm 2023 (0.05-0.15m).

Từ tháng 12/2024 -1/2025 do chịu ảnh hưởng triều cường và gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh nên mực nước cao nhất tháng trạm Mỹ Tho trong giai đoạn này đạt mức 1.75-1.85m cao hơn BĐIII 0.15-0.25m.

Vùng hạ lưu sông Tiền tại Mỹ Tho mực nước vẫn còn duy trì ở mức cao trên BĐIII(1.60m) từ 0.10-0.20m đến hết tháng 2/2024, sau tháng 3-4/2025 mực nước xuống nhanh đạt BĐII-BĐIII (từ 1.50m-1.60m).

* Khu vực vùng hạ lưu sông Tiền từ 15 tháng 10 đến tháng 12 có khoảng 7 đợt triều cường cao, trong đó có 3 đợt triều cường cao có khả năng gây ngập các vùng trũng thấp: đợt 1 (18-21/10), đợt 2 (15-19/11), đợt 3 (13-17/12) trong đó triều đợt 1 (18-21/10) là đợt cao nhất năm.

Khu vực nội đồng của tỉnh

Khu vực nội đồng Tây Bắc tỉnh Tiền Giang (trạm Hậu Mỹ Bắc) bắt đầu chịu ảnh hưởng của lũ thượng nguồn truyền về vào tháng 10 và tháng 11/2024 kết hợp với đợt triều cường rằm tháng 9 và rằm tháng 10 âm lịch, do vậy mực nước sẽ lên dần và đạt giá trị mực nước cao nhất năm từ 1.60m đến 1.80m.

b/ Xâm nhập mặn:

- Hiện tại (15/10), mực nước các trạm thượng lưu và trung lưu trên dòng chính sông Mê Kông phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 0,01- 0,75m, các trạm hạ lưu ở

mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN từ 0,08-0,15m. Tại Vientiane (Lào) 5.42m, cao hơn TBNN là 0.75m, thấp hơn năm 2022 là 0.18m; Tại Pakse (Lào) 5.96m cao hơn TBNN là 0.18m, thấp hơn năm 2022 là 1.20m; Tại Stung Treng (CPC) 6.11m, cao hơn TBNN là 0.01m, thấp hơn năm 2022 là 0.91m; Tại Kratie (CPC) 15.02m, Xấp xỉ TBNN, thấp hơn năm 2022 là 2.00m; Tại Phnompenh (cảng Bassac) 7.55m, thấp hơn TBNN là 0.15m, thấp hơn năm 2023 là 0.60m; Mức nước Biển Hồ tại trạm Kompong Luong (Campuchia) là 6.97m thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 0,08m và cao hơn cùng kỳ năm 2023 là 0,07m.

Trong tháng 11/2024 đến 1/2025, tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về hạ lưu và ĐBSCL ở mức tương đương và cao hơn TBNN từ 5-10%;

Tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về hạ lưu và ĐBSCL trong tháng 02 đến tháng 04/2025 ở mức thấp hơn TBNN từ 5-12%.

- Trong các tháng mùa khô (tháng 12/2024 - 2/2025) có mưa trái mùa nhiều, lượng mưa cao hơn TBNN từ 10-20%. Từ những yếu tố trên có nhận định về tình hình xâm nhập mặn như sau:

* Tình hình xâm nhập mặn trên sông Tiền cho mùa khô năm 2024-2025 tương đương và cao hơn mùa khô năm 2022-2023 nhưng thấp hơn mùa khô 2023-2024. Thời gian xâm nhập mặn có khả năng ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm. Riêng các trạm đầu cửa sông, cách cửa sông từ 15-25km có khả năng xâm nhập mặn sớm hơn TBNN. Dự báo:

Biên mặn 1g/l cách cửa sông 50-54km (Cầu Rạch Miễu-Nhà máy nước Đông Tâm) xuất hiện vào cuối tháng 3/2025.

Biên mặn 4g/l cách cửa sông 35-42km.(Hòa Định-Cổng Xuân Hòa).

* Trên nhánh sông Hàm Luông, xâm nhập mặn bắt đầu sớm hơn TBNN, ở mức tương đương với mùa khô 2022-2023, biên mặn 4g/l lấn sâu đến 53-58km (thuộc xã An Hiệp, huyện Châu Thành), biên mặn 1g/l lấn sâu vào nội đồng cách cửa sông 68-72km thuộc xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách vào tháng 3/2025. Tại trạm Hòa Nghĩa cách cửa sông 72km, cách sông Tiền 2km (về thượng nguồn), độ mặn cao nhất 0.3-0.5g/l.

* Tình hình xâm nhập mặn trên sông Vàm Cỏ Tây đến sớm TBNN và xấp xỉ mùa khô 2022-2023, lấn sâu vào nội đồng, dự báo độ mặn tại Tân An (cách cửa sông 75km) đạt 1,0g/l xuất hiện vào cuối tháng 3/2025.

Tình hình xâm nhập mặn trên sông Tiền phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Đài theo dõi chặt chẽ và có thông tin kịp thời đến Sở, Ngành và các địa phương chủ động trong phòng chống xâm nhập mặn mùa khô 2024-2025.

Nơi nhận:

- VP Tỉnh ủy- UBND Tỉnh;
- Sở NN & PTNT;
- Sở Tài Nguyên & Môi Trường;
- BCH PCTT và TKCN Tỉnh(Chi cục Thủy lợi);
- Phòng NN & KT các huyện, TX và TP MT;
- Lưu: VT, DB, Ngọc.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thông

